

Số 1026 / TTKTTNMT-QTMT
V/v báo cáo tóm tắt quan trắc môi trường không khí
đợt 4/2022

Đồng Nai, ngày 05 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-STNMT ngày 24/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao nhiệm vụ năm 2022 cho Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường.

Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành nội dung báo cáo kết quả quan trắc môi trường không khí đợt 4/2022 thuộc nhiệm vụ “Quan trắc môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022”.

Kính báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường./.

(Đính kèm Báo cáo tóm tắt kết quả chất lượng môi trường không khí đợt 4/2022).

Nơi nhận:

- Như trên;
- CCBVMT (để b/c);
- Giám đốc và các phó giám đốc;
- Lưu: VT, QTMT.

DungQT\D:\VB bctt khongkhi 2022.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thị Thanh Thủy

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI ĐỢT 4/2022

(Đính kèm Văn bản số 1026 / TTKTTNMT-QTMT ngày 05 tháng 7 năm 2022)

1. Đánh giá chung chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh

Mạng lưới quan trắc gián đoạn môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022 bổ sung thêm thông số bụi PM10 tại 15 vị trí trong KCN và khu dân cư. Ngoài ra, tạm dừng quan trắc gián đoạn 2 vị trí CCN là CCN Phú Thanh, CCN Sông Trầu. Trong đó số vị trí thực hiện quan trắc gián đoạn đợt 3/2022 là 116 vị trí quan trắc thủ công và 27 vị trí quan trắc tự động tại 15 nút giao thông, 4 vị trí dân cư, 8 vị trí mỏ đá, bao gồm:

- *Quan trắc gián đoạn định kỳ thực hiện tại:*
 - Khu vực nền: 02 vị trí
 - Khu vực tác động, gồm 4 khu vực:
 - + Khu vực công nghiệp (26 KCN, 14 CCN): 68 vị trí.
 - + Khu vực dân cư: 21 vị trí.
 - + Khu vực sân bay: 16 vị trí.
 - + Khu vực khu xử lý chất thải rắn: 9 vị trí.
- *Quan trắc bụi PM10 thực hiện tại:*
 - + Khu vực công nghiệp (8 KCN): 8 vị trí.
 - + Khu vực dân cư: 7 vị trí.
- *Quan trắc tự động liên tục thực hiện tại:*
 - + Khu vực giao thông: 15 vị trí.
 - + Khu vực dân cư: 4 vị trí.
 - + Khu vực mỏ đá: 8 vị trí.

Kết quả quan trắc đợt 4 cho thấy hầu hết vị trí quan trắc đều đạt quy chuẩn Việt Nam QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

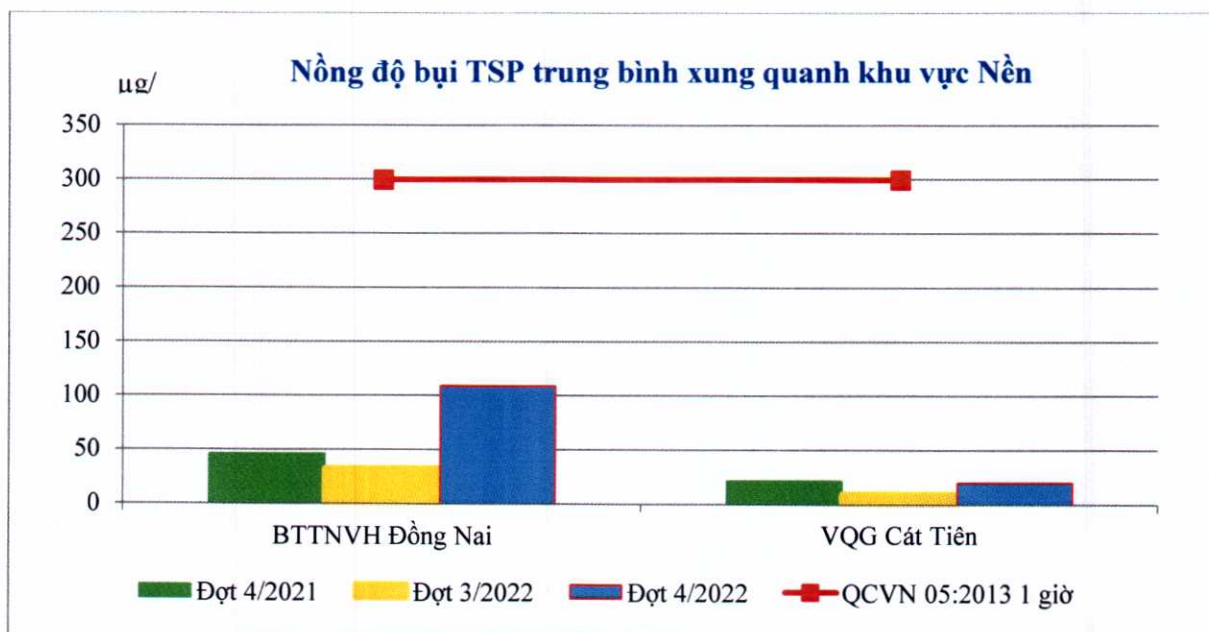
Trong đợt quan trắc lần 4 (từ ngày 4/5/2022 đến 10/6/2022) phát hiện bụi vượt quy chuẩn cho phép tại: 6 vị trí khu vực CCN (CCN Tân An, CCN VLXD Tân An, CCN Dốc 47, CCN Phước Tân, CCN Thiện Tân – Thạnh Phú và CCN VLXD Phước Bình), 3 vị trí khu vực KCN (KCN Lotecto, KCN Gò Dầu, KCN Sông Mây), 1 vị trí khu vực dân cư (xã Thiện Tân), tại 1 vị trí khu vực sân bay

Biên Hòa, tại 2 vị trí khu vực xử lý chất thải rắn (Trảng Dài, Xuân Mỹ), tại 5 vị trí khu vực sân bay quốc tế Long Thành (thuộc 3 xã: xã Bình Sơn, xã Long Phước, xã Cẩm Đường) phát hiện nồng độ bụi vượt so với QCVN 05:2013/BTNMT, các thông số còn lại đều đạt quy chuẩn. Nhiệt độ dao động nhiều từ 27,0 – 39,3°C, độ ẩm dao động từ 43,0 – 87,8% và lưu lượng xe tăng lên tại các khu vực này đã góp phần làm vượt nhẹ hàm lượng bụi tại một vài khu vực.

2. Đánh giá từng khu vực quan trắc

2.1 Môi trường tại khu vực nền

Quan trắc khu vực nền tại 2 khu vực Vườn Quốc gia Cát Tiên và Khu Bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai. Trong đợt quan trắc lần 4, các thông số đều đạt quy chuẩn cho phép. Thông số bụi TSP có 8/8 mẫu đạt Quy chuẩn. Nồng độ bụi dao động từ 14 – 200 $\mu\text{g}/\text{m}^3$. Nồng độ bụi trung bình trong không khí xung quanh khu vực nền là 64,4 $\mu\text{g}/\text{m}^3$. Chất lượng không khí tại khu vực nền có xu hướng giảm nhẹ so với đợt 3/2022.



2.2 Môi trường không khí xung quanh các KCN và CCN

Việc quan trắc môi trường không khí xung quanh các khu vực công nghiệp trong đợt 4/2022 thực hiện tại 26 KCN và 14 CCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

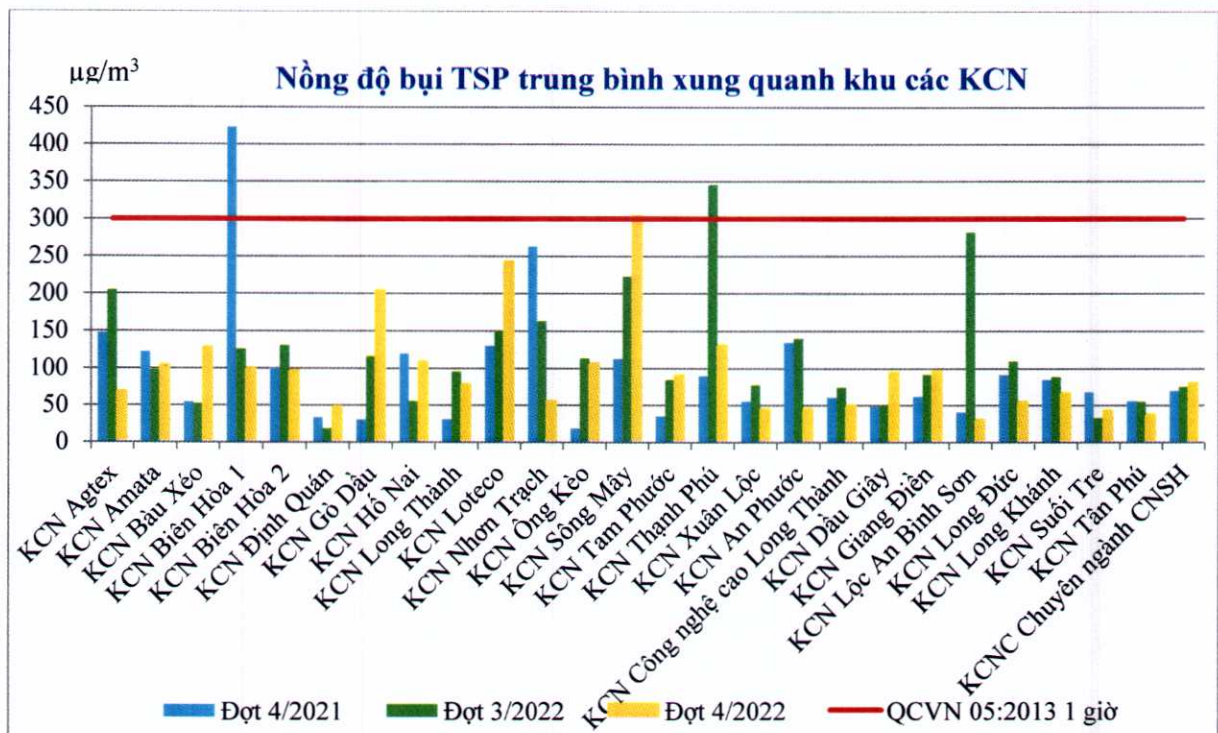
2.1.1 Môi trường không khí xung quanh các Khu công nghiệp

Kết quả quan trắc môi trường không khí xung quanh tại 54 vị trí trong 26 khu công nghiệp trong đợt 4/2022 cho thấy hầu hết nồng độ bụi TSP tại tất cả các KCN đều đạt so với quy chuẩn Việt Nam QCVN 05:2013/BTNMT, chỉ

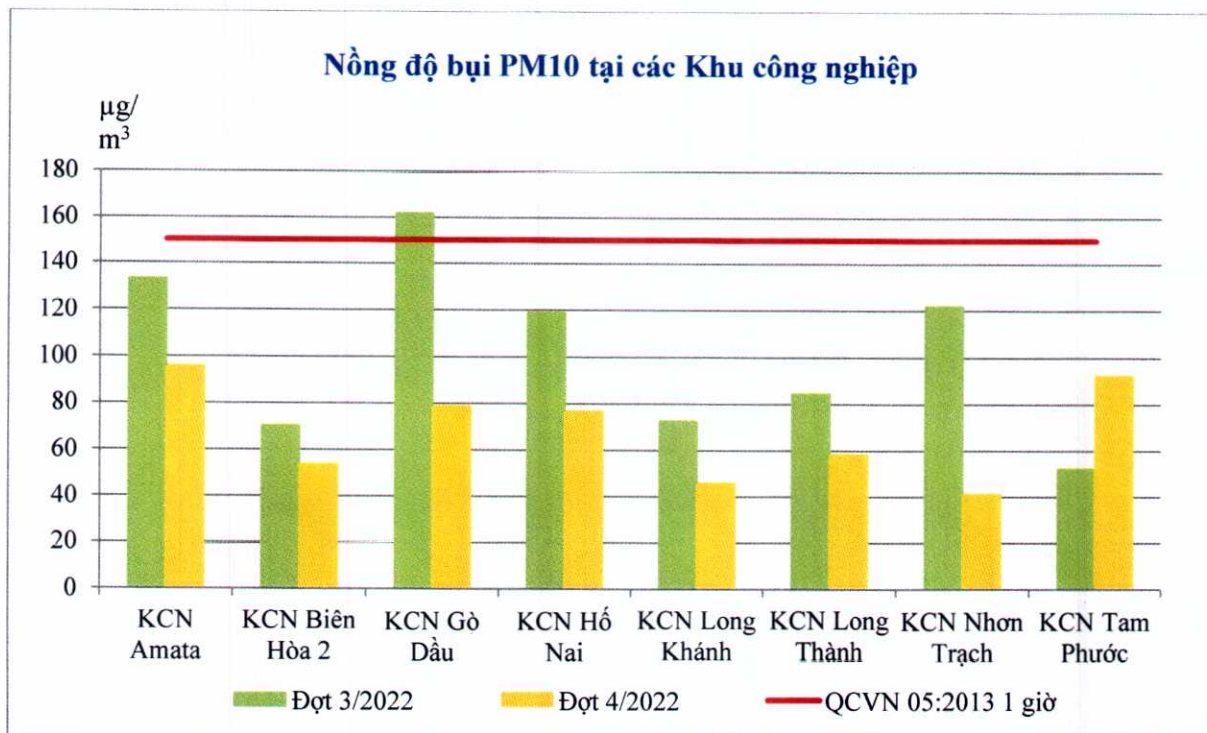
phát hiện 3 khu công nghiệp có nồng độ thông số bụi vượt quy chuẩn từ 1,14 đến 1,71 lần tại một vài thời điểm đo: cụ thể KCN Loteco, KCN Gò Dầu và KCN Sông Mỹ.

Thông số SO₂, NO₂, CO có 216/216 mẫu đạt so với quy chuẩn Việt Nam QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT (nhỏ hơn quy chuẩn nhiều lần). Nồng độ trung bình SO₂ là 20,5 µg/m³, NO₂ là 15,5 µg/m³, CO là 10246,2 µg/m³.

So với đợt 3/2022 và cùng kỳ đợt 4/2021, chất lượng không khí tại khu vực xung quanh các khu công nghiệp chưa được cải thiện.



Trong năm 2022, mạng lưới quan trắc môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tăng thêm 8 vị trí đo bụi PM₁₀ tại các KCN bao gồm: KCN Biên Hòa 2, KCN Amata, KCN Hồ Nai, KCN Tam Phước, KCN Long Thành, KCN Gò Dầu, KCN Long Khánh, KCN Nhơn Trạch. Kết quả thông số bụi PM₁₀ đạt quy chuẩn cho phép. Nồng độ bụi dao động lớn từ 41,0 – 95,5 µg/m³. Chất lượng được cải thiện tốt hơn so với đợt 3/2022.



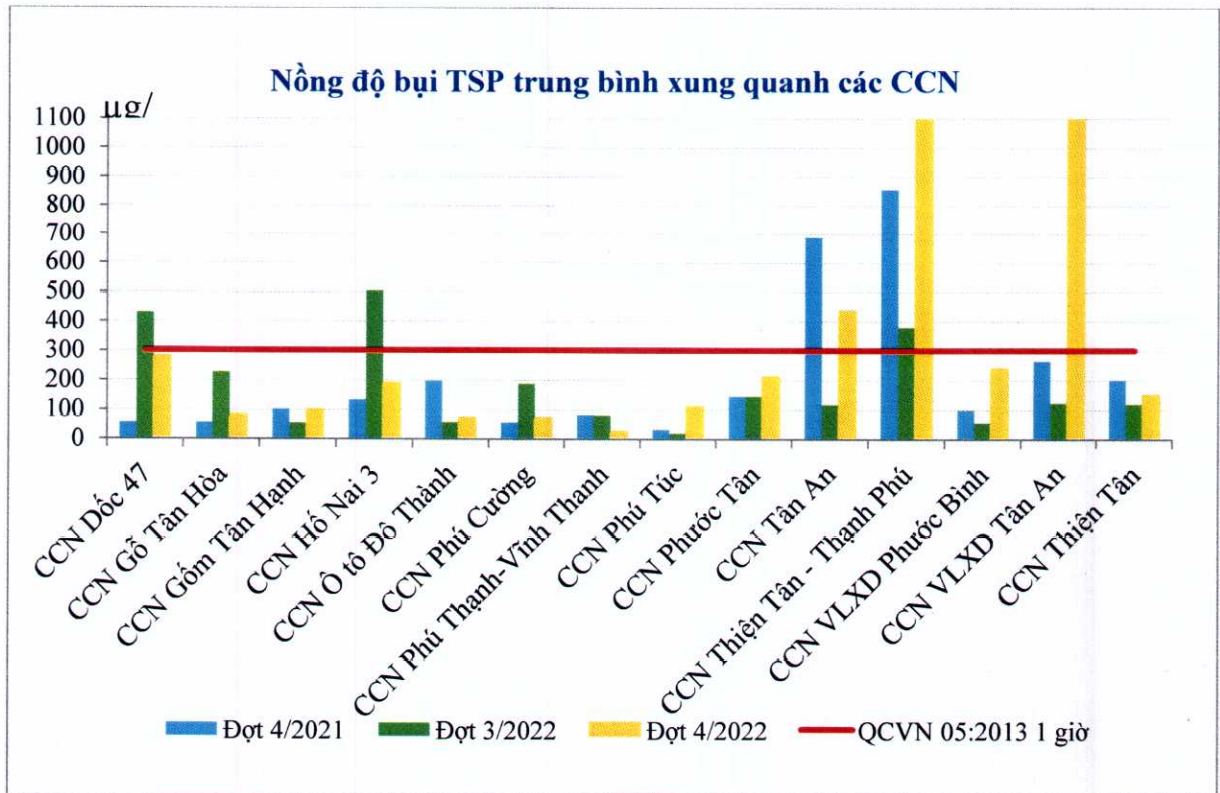
2.1.2 Môi trường không khí xung quanh các Cụm công nghiệp

Từ năm 2022, mạng lưới quan trắc gián đoạn môi trường không khí giảm 2 vị trí CCN gồm CCN Phú Thanh và CCN Sông Trầu.

Trong đợt 4/2022 thực hiện quan trắc tại 14 CCN, kết quả quan trắc cho thấy có 6 vị trí khu vực CCN (CCN Tân An, CCN VLXD Tân An, CCN Dốc 47, CCN Phước Tân, CCN Thiện Tân – Thạnh Phú và CCN VLXD Phước Bình) phát hiện thông số bụi vượt so với quy chuẩn Việt Nam QCVN 05:2013/BTNMT, cụ thể:

CCN Dốc 47 hàm lượng bụi vượt từ 1,00 đến 1,25 lần (2/4 mẫu không đạt), CCN Tân An hàm lượng bụi vượt từ 1,37 đến 1,89 lần (3/4 mẫu không đạt), CCN VLXD Tân An hàm lượng bụi vượt từ 3,83 đến 6,18 lần (4/4 mẫu không đạt), CCN Phước Tân hàm lượng bụi vượt 1,18 lần (1/4 mẫu không đạt), CCN Thiện Tân – Thạnh Phú hàm lượng bụi vượt từ 1,91 đến 14,91 lần (4/4 mẫu không đạt) và CCN VLXD Phước Bình hàm lượng bụi vượt 1,71 lần (1/4 mẫu không đạt). Nồng độ SO₂, CO, NO₂, tiếng ồn đều đạt quy chuẩn cho phép.

So với đợt 3/2022 (có 3/14 CCN phát hiện ô nhiễm bụi), chất lượng không khí đợt 4/2022 tại các CCN chất lượng giảm rõ rệt, tăng về nồng độ ô nhiễm và tần suất phát hiện ô nhiễm. Nguyên nhân chủ yếu tại các khu vực này có nhiều xe vận chuyển hàng và các xe chuyên dụng chuyên chở nguyên vật liệu chưa được che chắn, lượng xe ra vào các cụm công nghiệp xuất nhập nguyên vật liệu khá lớn, dẫn đến phát sinh bụi nhiều.

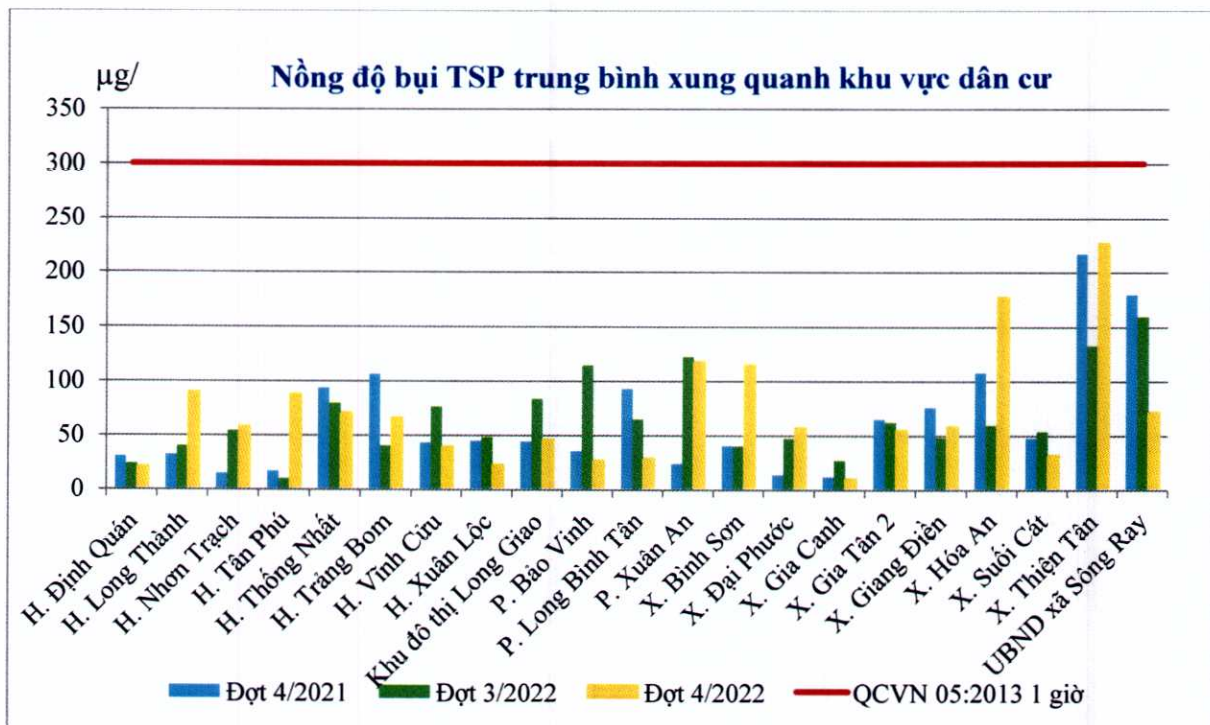


2.3 Môi trường không khí xung quanh các khu vực dân cư đô thị

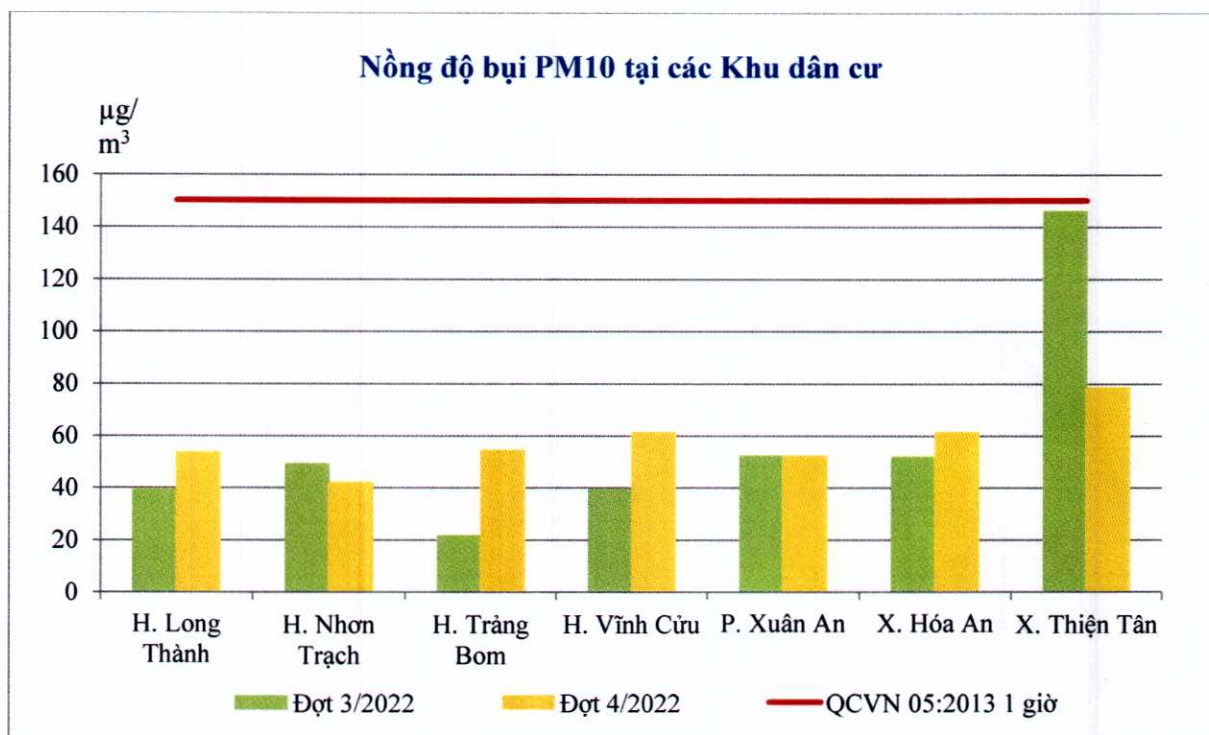
2.3.1 Kết quả quan trắc gián đoạn

Năm 2022 tiếp tục triển khai quan trắc tại 21 vị trí của khu vực dân cư đô thị trên địa bàn tỉnh.

Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí đợt 4/2022 chỉ phát hiện 1/21 vị trí (02 thời điểm đo) vượt quy chuẩn Việt Nam QCVN 05:2013/BTNMT, chất lượng tương đương so với đợt 3/2022 và cùng kỳ đợt 4/2021, cụ thể: hầu hết các khu vực đều đạt quy chuẩn cho phép chỉ phát hiện vị trí UBND xã Thiện Tân có hàm lượng bụi vượt nhẹ so với quy chuẩn cho phép từ 1,06 đến 1,07 lần. Nồng độ SO₂, CO, NO₂, tiếng ồn đều đạt quy chuẩn cho phép. Nguyên nhân tại thời điểm thu mẫu lượng phương tiện qua lại nhiều làm ảnh hưởng đến nồng độ bụi.

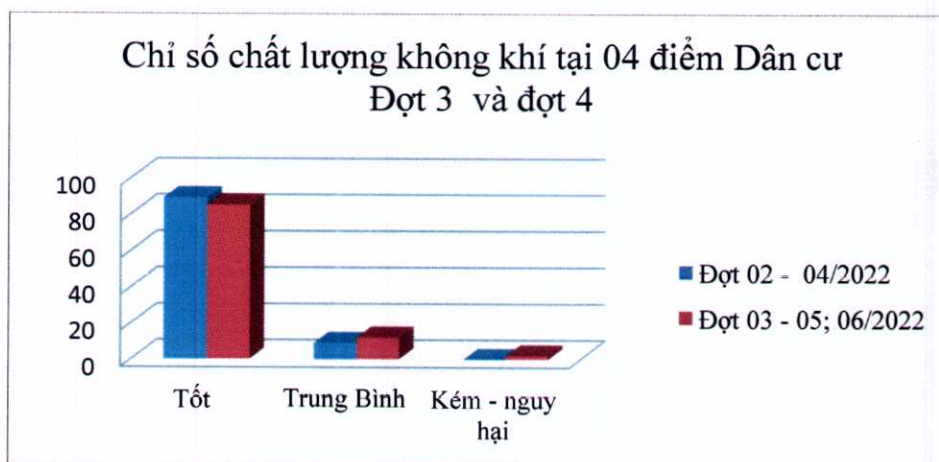


Trong năm 2022, mạng lưới quan trắc môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2021 tăng thêm 7 vị trí đo bụi PM₁₀ tại các KDC bao gồm: phường Xuân An, UBND huyện Long Thành, UBND huyện Nhơn Trạch, UBND huyện Vĩnh Cửu, xã Thiện Tân, phường Hóa An, UBND huyện Trảng Bom. Kết quả thông số bụi PM₁₀ đều đạt quy chuẩn cho phép. Nồng độ bụi dao động lớn từ 41,8 – 78,2 µg/m³. Chất lượng tương đương so với đợt 3/2022.



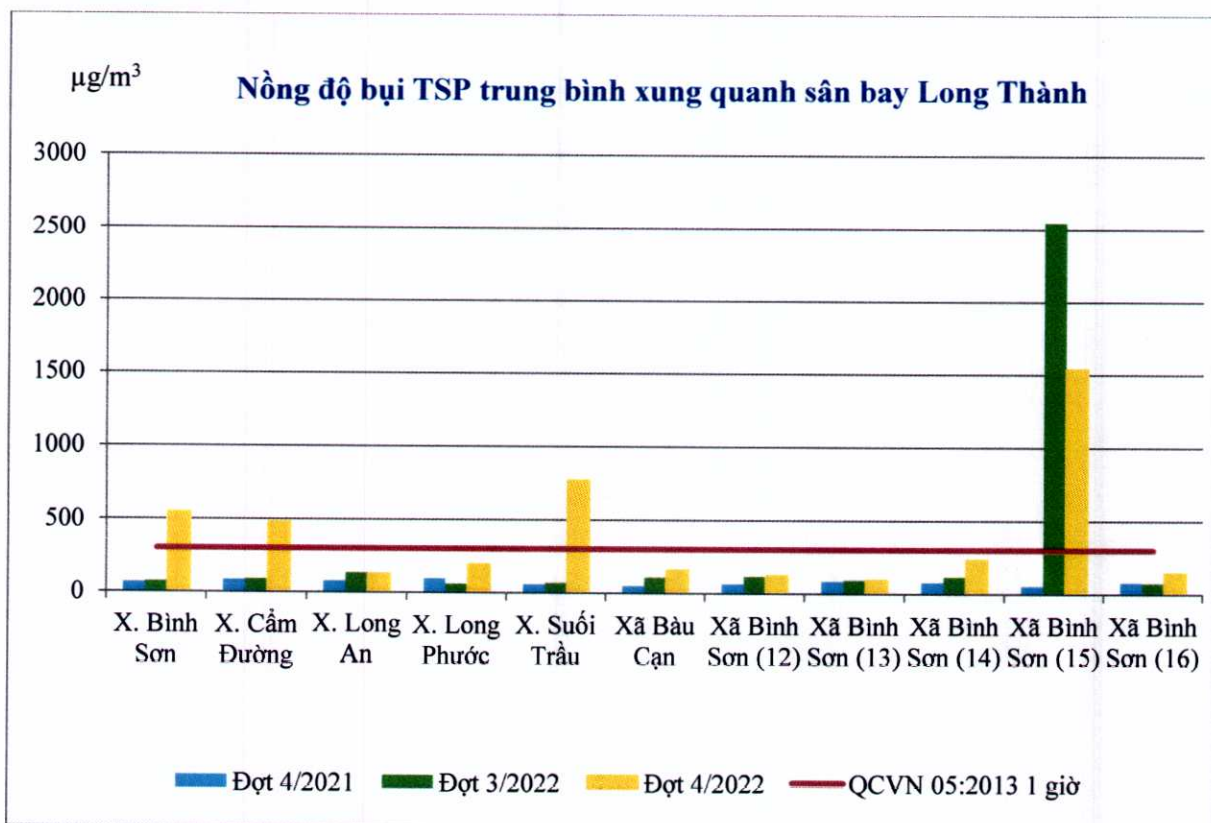
2.3.2 Kết quả quan trắc bằng xe quan trắc tự động

Kết quả quan trắc chất lượng không khí tại 4 điểm dân cư Phường Long Bình, Phường Hiệp Hòa, Phường Trung Dũng, Phường An Bình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tháng 05/2022 nhìn chung chất lượng tốt. Trong đó có 85/99 số giờ quan trắc cho chất lượng tốt chiếm đến 86% số giờ quan trắc. Tuy nhiên, chất lượng môi trường không khí tại 04 điểm dân cư đợt 04 – tháng 05,06/2022 có phần tăng các thời điểm vượt bụi so với đợt 03- tháng 04/2022.



2.4 Môi trường không khí xung quanh khu vực sân bay Quốc tế Long Thành

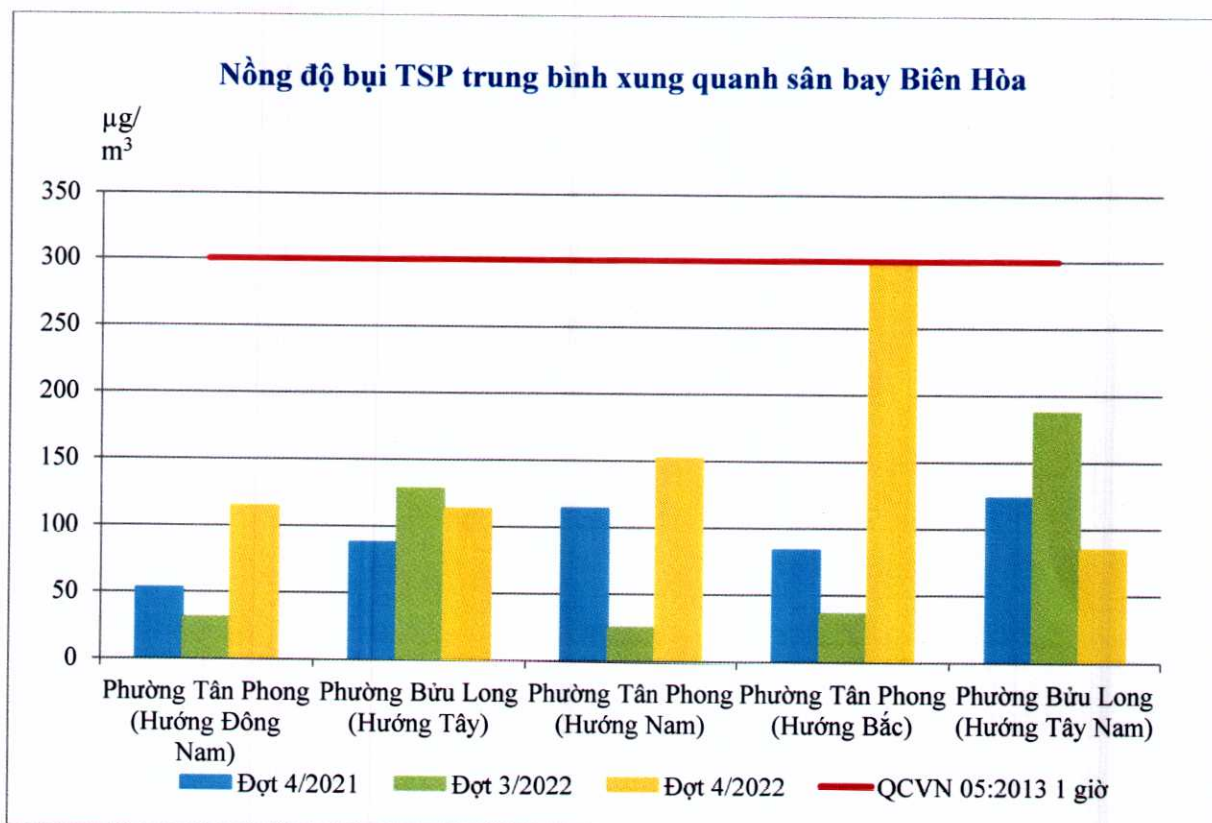
Chất lượng môi trường không khí đợt 4/2022 tại 11 vị trí xung quanh sân bay Quốc tế Long Thành có 5/11 vị trí vượt hàm lượng bụi cho phép, vị trí này nằm gần tuyến vận chuyển san lấp mặt bằng khu vực dự án sân bay quốc tế Long Thành giai đoạn 1, khối lượng xe chuyên chở qua lại nhiều và không che chắn bịt nên làm phát tán hàm lượng bụi vượt quy chuẩn từ 1,05 – 6,7 lần dẫn đến chất lượng không khí tại khu vực này bị ô nhiễm. Các vị trí còn lại cách xa khu vực đang thi công dự án nên hầu hết đều đạt quy chuẩn Việt Nam QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT. Chất lượng không khí đợt 4/2022 ô nhiễm hơn so với đợt 3/2022 và cùng kỳ năm 2022.



2.4 Môi trường không khí xung quanh khu vực sân bay Biên Hòa

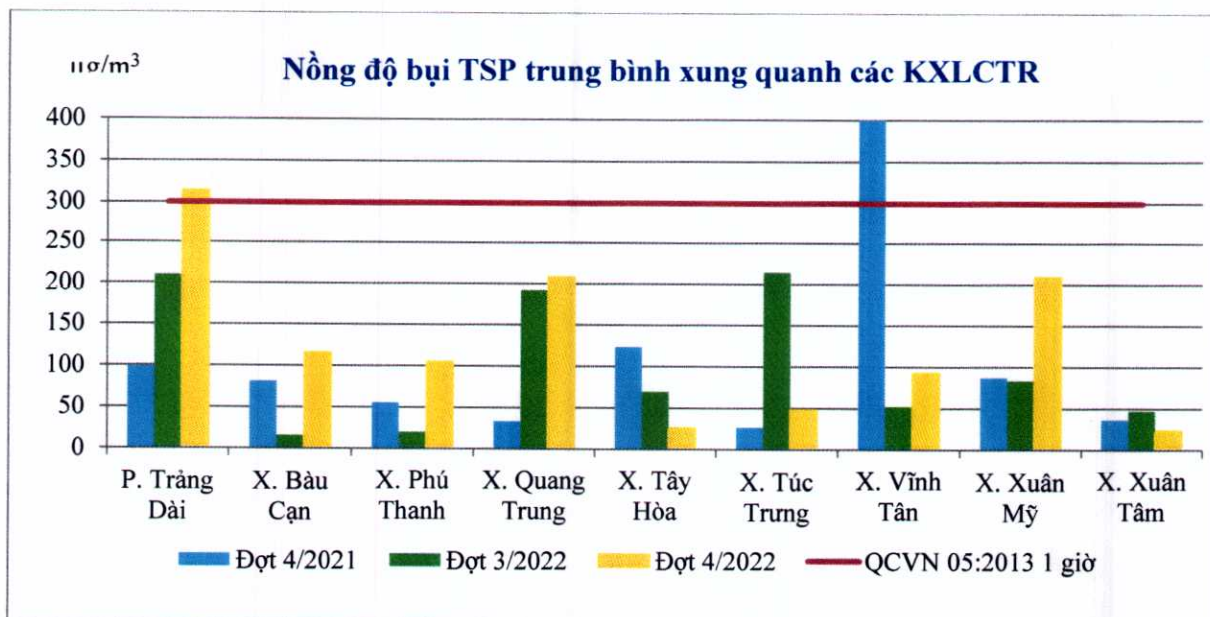
Chất lượng môi trường không khí đợt 4/2022 tại 5 vị trí xung quanh sân bay Biên Hòa hầu hết đều đạt quy chuẩn, chỉ có 1 thời điểm vượt bụi nhẹ 1,47 lần so với quy chuẩn cho phép các thông số môi trường đặc trưng (SO_2 , NO_2 , CO) đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn Việt Nam QCVN 05:2013/BTNMT, và QCVN 26:2010/BTNMT.

So với kết quả cùng kỳ đợt 4/2021 và đợt 3/2022, chất lượng không khí quan trắc tại 5 vị trí xung quanh sân bay Biên Hòa chất lượng giảm nhẹ.



2.5 Môi trường không khí xung quanh khu vực các bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn

Kết quả quan trắc đợt 4/2022 tại 9 vị trí xung quanh khu vực các bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh phát hiện 2/9 vị trí có thông số bụi vượt nhẹ so với quy chuẩn Việt Nam QCVN 05:2013/BTNMT, và QCVN 26:2010/BTNMT, cụ thể: khu xử lý Trảng Dài vượt từ 1,24 đến 1,65 lần (2/4 mẫu không đạt), khu xử lý Xuân Mỹ vượt 1,46 lần (1/4 mẫu không đạt), các thông số SO_2 , NO_2 , CO có 36/36 mẫu đạt so với quy chuẩn Việt Nam QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT. Nguyên nhân tại thời điểm thu mẫu có xe tải, xe ben và xe chở rác qua lại dẫn đến chất lượng giảm nhẹ so với đợt quan trắc cùng kỳ 4/2021 và đợt 3/2022.



2.6 Môi trường không khí xung quanh khu vực giao thông

Tháng 05/2022 thực hiện quan trắc tại 15 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với 362 giờ quan trắc. Trong đó kết quả có 210/362 giờ có kết quả chất lượng không khí tốt chiếm 58% số giờ quan trắc, có 120/362 giờ quan trắc có chất lượng không khí chỉ ở mức Trung bình chiếm 33% số giờ quan trắc, ngoài ra có 32 giờ có chất lượng không khí từ kém đến rất xấu;

So với kết quả quan trắc trong tháng 03/2022 cho thấy chất lượng ô nhiễm không khí tại các điểm giao thông tháng 05/2022 có phần tăng nhẹ. Chất lượng khí ở mức độ tốt đã giảm từ 220 số giờ quan trắc xuống còn 210 giờ, đồng thời chỉ số chất lượng không khí ở mức độ kém – nguy hại tăng từ 25 giờ lên 32 giờ, các thời điểm không đạt chủ yếu từ thông số bụi.

